

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/KDTM-ST

Ngày: 23/11/2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Dung**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST – KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 733/2021/QĐST – KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**

Địa chỉ trụ sở: Số ..., H, Phường Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Nguyễn Hoàng Th**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số ..., đường T, phường N, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Trần Trọng Ngh**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số ..., đường B, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2020.

2. *Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng V**

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường số 6, KDC Metro, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Vũ Hà Trung H** - Giám Đốc

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ. (có

yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Trung Hiếu trình bày:*

Ngày 30/08/2019 Ngân Hàng Thương mại cổ phần A (Viết tắt “A”) (gọi tắt là Ngân hàng A), cấp tín dụng cho Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng V (gọi tắt là Công ty V) theo Hợp đồng cho vay từng lần số 0274/19/TD/III.1 với số tiền là 830.000.000 đồng (Tám trăm ba mươi triệu đồng); Mục đích vay: sử dụng cho nhu cầu đi lại và hình thành nên tài sản cố định của Doanh nghiệp (mua xe ô tô). Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 30/08/2019; Lãi suất vay: 8.5%/năm được quy định trong Giấy nhận nợ (lãi suất trên được thay đổi 03 tháng 01 lần kể từ thagns thứ 7); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả đối với khoản lãi vay không trả đúng hạn là: 10% năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng V đã ký với Ngân hàng A Hợp đồng thế chấp tài sản số 0274/19/TC/III.1 ngày 30/08/2019, tài sản thế chấp là: Xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu: Honda CR-V 15 BASE (E); Biển số đăng ký: 65A-207.70; Màu Sơn: Trắng; Số khung: MRHRW1830KP080257; Số máy: L15BG2213153.

Công ty V đã tiến hành rút vốn tại Ngân hàng A theo Giấy nhận nợ số 0274/19/TD/III.1.01 ngày 30/08/2019 với số tiền: 830.000.000đ (Tám trăm ba mươi triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Ngân hàng A đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo chuyển nợ quá hạn và thông báo yêu cầu khách hàng tự xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ vay... Tuy nhiên, phía Công ty V đã không thực hiện và vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến ngày 28/10/2020, Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng V phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền là 666.575.423 đồng. Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 649.743.602 đồng; Nợ lãi: là: 3.412.219 đồng; Lãi trong hạn: 3.179.931 đồng; Lãi quá hạn: 232.288 đồng.

Từ các căn cứ nêu trên, Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xem xét giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng V phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/10/2020 là: 666.575.423 đồng.

Trong đó, nợ gốc: 649.743.602 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.179.931 đồng và lãi quá hạn 232.288 đồng.

- Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng V phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng A kể từ ngày 29/10/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Trong trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng V không trả được nợ hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng A có quyền phát mại tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0274/19/TC/III.1 ngày 30/08/2019 đề Ngân hàng A thu hồi nợ.

** Đối với bị đơn:*

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021 của ông Vũ Hà Trung H là đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH MTV V cũng thống nhất với trình bày của Ngân hàng A về các hợp đồng đã ký kết, thống nhất số tiền còn nợ, đồng ý với yêu cầu phát mại tài sản để thu hồi nợ của Ngân hàng. Tuy nhiên, yêu cầu Ngân hàng xem xét giảm lãi cho Công ty.

Vụ án không hòa giải được do bị đơn đang bị tạm giam không thể trích xuất để hòa giải và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền đã còn nợ tạm tính đến hết ngày 22/11/2021 là 741.859.876 đồng, trong đó nợ gốc là 649.743.602 đồng, nợ lãi trong hạn 73.477.719 đồng, nợ lãi quá hạn 18.638.555 đồng và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 23/11/2021 theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, điều tra thu thập chứng cứ đầy đủ, gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng hạn. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định về sự có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn vắng mặt các lần hòa giải, xét xử và có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo qui định tại điểm b khoản 2

Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Trên cơ sở xem xét chứng cứ và trình bày của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số nợ tạm tính đến hết ngày 22/11/2021 là 741.859.876 đồng, trong đó nợ gốc là 649.743.602 đồng, nợ lãi trong hạn 73.477.719 đồng, nợ lãi quá hạn 18.638.555 đồng và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 23/11/2021 theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng với mục đích hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện nên xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại quận Ninh Kiều nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phía nguyên đơn bổ sung giấy ủy quyền thay đổi người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Hoàng Th và ông Trần Trọng Ngh để tham gia tố tụng, đây là quyền của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn Công ty TNHH MTV V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do. Tại Biên bản lấy lời khai đương sự và Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 11/6/2021 đại diện theo pháp luật của phía bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Căn cứ Hợp đồng cho vay từng lần số 0274/19/TD/III.1 ngày 30/8/2019 và Giấy nhận nợ số 0274/19/TD/III.1.01 ngày 30/08/2019 đã thể hiện cụ thể nội dung giữa Ngân hàng A với Công ty V có xác lập giao dịch về tín dụng với tổng số tiền vay là 830.000.000 đồng, mục đích vay: sử dụng cho nhu cầu đi lại và

hình thành nên tài sản cố định của Doanh nghiệp (mua xe ô tô). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V đã trả được 11 kỳ tính từ tháng 8/2019 đến tháng 7/2020 thì không thanh toán nữa. Sau đó có trả thêm 04 kỳ nhưng không liên tục, tổng số tiền đã thanh toán là 180.256.398 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021 phía bị đơn cũng thừa nhận số tiền vay là lãi suất Ngân hàng yêu cầu là phù hợp, tuy nhiên do Công ty gặp khó khăn nên chưa thể thanh toán cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 22/11/2021 là 741.859.876 đồng, trong đó nợ gốc là 649.743.602 đồng, nợ lãi trong hạn 73.477.719 đồng, nợ lãi quá hạn 18.638.555 đồng và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 23/11/2021 theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Xét thấy, yêu cầu của phía Ngân hàng có cơ sở chấp nhận, phù hợp với theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Đối với yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay Đề đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng V đã ký với Ngân hàng A Hợp đồng thế chấp tài sản số 0274/19/TC/III.1 ngày 30/08/2019, tài sản thế chấp là: Xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu: Honda CR-V 15 BASE (E); Biển số đăng ký: 65A-207.70; Màu Sơn: Trắng; Số khung: MRHRW1830KP080257; Số máy: L15BG2213153.

Xét thấy, tại khoản 1 của Điều 7 của Hợp đồng thế chấp về Xử lý tài sản bảo đảm thể hiện nội dung Ngân hàng A được quyền xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định của hợp đồng. Thực tế, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho nên việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của bị đơn để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (A)
 - Buộc bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng V trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 22/11/2021 là 741.859.876 đồng, trong đó nợ gốc là 649.743.602 đồng, nợ lãi trong hạn 73.477.719 đồng, nợ lãi quá hạn 18.638.555 đồng.
 - Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn kể từ ngày 23/11/2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.
 - Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu: Honda CR-V 15 BASE (E); Biển số đăng ký: 65A-207.70; Màu Sơn: Trắng; Số khung: MRHRW1830KP080257; Số máy: L15BG2213153 để thu hồi nợ.
2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 37.092.993 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 15.331.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 003463 ngày 24/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.
4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lai Ngọc Trí